

Số: 1911/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2656/2022/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1999

HKTT: tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bi đơn**: Ông Lê Văn L, sinh năm 1990

HKTT: tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: số nhà 61/108, tổ 1, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị L và Ông Lê Văn L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Có hai (02) con chung là cháu Lê Thị Ngọc C; sinh ngày 06/07/2017; cháu Lê Văn C; sinh ngày 28/05/2019. Ly hôn, Ông L và Bà L thỏa thuận giao hai (02) con chung là cháu C và cháu C cho Ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời Bà L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết
- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị L tự nguyện chịu 300.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004208 ngày 11/10/2022. Bà L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Dương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Vinh